

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3109 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 8 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn,  
đoạn từ đền Cô Đồi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc,  
huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa**

### **CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;*

*Căn cứ các Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 30/10/2018, số 2442/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đền Cô Đồi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 146/TTr-SNN&PTNT ngày 19/7/2021, kèm theo kết quả thẩm định số 3079/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 16/7/2021, Công văn số 3394/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 04/8/2021 và UBND huyện Hậu Lộc tại Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 05/7/2021 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt điều chỉnh dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đền Cô Đồi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đền Cô Đồi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

### **1. Khái quát về dự án:**

Dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đê Cô Đôi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 30/10/2018, với tổng mức đầu tư là 22,996 tỷ đồng và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 26/6/2020, với tổng mức đầu tư điều chỉnh là 19,198 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện dự án từ nguồn thu tiền sử dụng đất chưa giao trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 và 2019 để bố trí cho các dự án trọng điểm; chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND huyện Hậu Lộc đảm nhận. Hiện nay, chủ đầu tư đang tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

**2. Nhà thầu lập dự án điều chỉnh:** Liên danh Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thủy lợi Thanh Hóa và Công ty TNHH tư vấn xây dựng hạ tầng nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **3. Lý do điều chỉnh dự án:**

Trong quá trình triển khai thực hiện, do một số đơn giá, định mức thay đổi và mỏ vật liệu đất đắp điều chỉnh từ mỏ đất núi Thiều Xá, xã Cầu Lộc sang mỏ đất tại núi Bình, xã Triệu Lộc đã làm thay đổi tổng mức đầu tư, đồng thời cần thiết điều chỉnh giải pháp kỹ thuật một số hạng mục công trình trên tuyến đê để giảm kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng nên việc điều chỉnh dự án trên là cần thiết và đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương tại Công văn số 9195/UBND-NN ngày 29/6/2021.

### **4. Nội dung bổ sung, điều chỉnh:**

- Thân đê: Đối với những đoạn đê đi qua khu dân cư thì cắt chân đê làm tường chắn đất bằng bê tông và điều chỉnh cục bộ hệ số mái đê (từ  $m = 3$  thành  $m = 2$ ) để giảm chi phí giải phóng mặt bằng, cụ thể:

+ Đoạn từ K4+785,81÷K4+975,31 làm tường chắn đất phía sông, chiều cao tường chắn đất  $H = 1,2$  m, kết cấu bằng bê tông thường (BTT) M200.

+ Đoạn từ K4+914,81÷K4+975,31 làm tường chắn đất phía đồng, chiều cao tường chắn đất  $H = 1,2$  m, kết cấu bằng BTT M200.

+ Đoạn từ K5+488,61÷K5+689,21 làm tường chắn đất phía đồng, chiều cao tường chắn đất  $H = (2,1÷2,8)$  m, kết cấu bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250.

- Mặt đê:

+ Bỏ rãnh thoát nước biên mặt đê phía đồng (do phía đồng không có dân cư) và chính xác vị trí rãnh thoát nước biên mặt đê phía sông từ K1+575,43÷K1+740 thành K1+609÷K1+851,4.

+ Điều chỉnh khe lún từ cắt khe sâu 17 cm thành bố trí các khe co, khe giãn (cứ 5 m bố trí một khe co, 50 m bố trí một khe giãn).

- Công trình trên tuyến đê:

+ Bổ sung nối dài công tưới trạm bơm Châu Tử tại K1+904,29 trên tuyến đê đảm bảo đủ mặt cắt đê thiết kế; thân công kích thước (BxH) = (1,1x1,15) m được nối dài bằng BTT M200, đỉnh công đập tẩm đan bằng BTCT M250.

+ Điều chỉnh cắt giảm 2 dốc lên xuống đê (từ 39 dốc thành 37 dốc).

+ Tuyến đường cứu hộ, cứu nạn: Điều chỉnh chiều dài tuyến đường cứu hộ, cứu nạn từ 987 m thành 982,67 m; bổ sung gia cố mái taluy bên tả tuyến đường đoạn từ K0+K0+147,6 bằng đá hộc xếp chèn chặt dày 30 cm, dưới lót lớp đá dăm (1x2) cm, dày 10 cm và vải lọc ART15 hoặc tương đương trong hệ khung dầm bằng BTT M250; bổ sung 1 cống bản tại K0+360, kích thước (BxH) = (0,8x1,14) m, kết cấu thân công bằng BTT M200, tẩm bản bằng BTCT M250.

**5. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 22.996,0 triệu đồng;**

*Trong đó:*

Chi phí bồi thường GPMB	2.207,3 triệu đồng;
Chi phí xây dựng	16.216,7 triệu đồng;
Chi phí quản lý dự án	425,3 triệu đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD	2.289,8 triệu đồng;
Chi phí khác	542,8 triệu đồng;
Chi phí dự phòng	1.314,1 triệu đồng.

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

**6. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh và ngân sách huyện Hậu Lộc.

**7. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh:** Hoàn thành trước ngày 31/12/2022.

**8. Các nội dung khác:** Thực hiện theo các Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 30/10/2018, số 2442/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Chủ đầu tư (UBND huyện Hậu Lộc) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu UBND huyện Hậu Lộc có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại kết quả thẩm định số 3079/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 16/7/2021.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

## PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đê Cô Đồi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung công việc	TMĐT theo QĐ 2442/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	TMĐT điều chỉnh	Chênh lệch (tăng + giảm -)
<b>I</b>	<b>Chi phí bồi thường GPMB</b>	<b>2.207,3</b>	<b>2.207,3</b>	
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>12.073,2</b>	<b>16.216,7</b>	<b>4.143,5</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>336,1</b>	<b>425,3</b>	<b>89,2</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>2.144,7</b>	<b>2.289,8</b>	<b>145,1</b>
<b>1</b>	<b>Giai đoạn chuẩn bị đầu tư</b>	<b>955,070</b>	<b>991,531</b>	<b>36,461</b>
1.1	Khảo sát địa chất	206,204	206,204	
1.2	Khảo sát địa hình	189,455	189,455	
1.3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	11,870	11,870	
1.4	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	16,111	16,111	
1.5	Chi phí lập dự án đầu tư	150,700	150,700	
1.6	Chi phí đánh giá tác động môi trường	380,730	380,730	
1.7	Chi phí lập dự án điều chỉnh		36,461	36,461
<b>2</b>	<b>Giai đoạn thực hiện đầu tư</b>	<b>1.189,659</b>	<b>1.298,314</b>	<b>108,655</b>
2.1	Chi phí khảo sát	300,000	247,858	-52,142
2.2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	9,000	7,827	-1,173
2.3	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	12,216	10,624	-1,592
2.4	Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	421,235	400,430	-20,805
2.5	Chi phí khảo sát bổ sung		68,542	68,542
2.6	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát bổ sung		2,056	2,056
2.7	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng bổ sung		2,791	2,791
2.8	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	22,456	28,650	6,194
2.9	Chi phí thẩm tra dự toán	21,853	27,754	5,901
2.10	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	42,860	54,005	11,145
2.11	Chi phí giám sát thi công xây dựng	310,040	397,777	87,737
2.12	Chi phí giám sát môi trường	50,000	50,000	
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>304,0</b>	<b>542,8</b>	<b>238,8</b>
1	Phí thẩm định thiết kế	13,281	8,919	-4,362
2	Phí thẩm định dự toán	12,842	8,624	-4,218
3	Phí thẩm định dự án đầu tư	4,001	4,001	
4	Phí thẩm tra phê duyệt, quyết toán	63,312	77,911	14,599
5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước	5,000	10,000	5,000

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>TMDT theo QĐ 2442/QĐ-UBND ngày 26/6/2020</b>	<b>TMDT điều chỉnh</b>	<b>Chênh lệch (tăng + giảm -)</b>
6	Phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	10,976	14,742	3,766
7	Phí bảo hiểm công trình	125,561	168,654	43,093
8	Phí bảo vệ môi trường	69,057	128,301	59,244
9	Chi phí cấp phép khai thác mỏ		121,648	121,648
<b>VI</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>2.133,2</b>	<b>1.314,1</b>	<b>-819,1</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.198,5</b>	<b>22.996,0</b>	<b>3.797,5</b>